

Số: 5/DBQG\_NB12T\_20201015\_1530

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NĂM CÁC SÔNG BẮC BỘ  
(Từ tháng 11/2020 đến tháng 10/2021)**

**1.1. Khu vực Tây Bắc**

<b>Tóm tắt tình hình trong 3 tháng qua</b>	<b>Dự báo trong 12 tháng tới</b>
a. Tổng lượng mưa: Phổ biến 800-1100mm, riêng tại Lai Châu lượng mưa đạt từ 1400-1600 mm	b. Tổng lượng mưa: Phổ biến 1300-2000mm, riêng Lai Châu có nơi cao hơn.
a. Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên sông Đà tại Hòa Bình thấp hơn TBNN khoảng 63%.	b. Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên sông Đà tại Hòa Bình dự báo thấp hơn TBNN khoảng 18%.

**1.2. Khu vực Việt Bắc**

<b>Tóm tắt tình hình trong 3 tháng qua</b>	<b>Dự báo trong 12 tháng tới</b>
a. Tổng lượng mưa: Phổ biến 700-1200mm, một số nơi cao hơn như Hà Giang 1900 mm, Bắc Quang 2777 mm.	b. Tổng lượng mưa: Phổ biến 1500-2100mm, riêng Hà Giang có nơi cao hơn.
a. Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN 75%; trên sông Thao tại Yên Bái dòng chảy thấp hơn TBNN là 52%.	b. Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN 79%; trên sông Thao tại Yên Bái dòng chảy thấp hơn TBNN là 47%.

**1.3. Khu vực Đông Bắc**

<b>Tóm tắt tình hình trong 3 tháng qua</b>	<b>Dự báo trong 12 tháng tới</b>
a. Tổng lượng mưa: Phổ biến 500-900mm, riêng Quảng Ninh 1200-1700mm.	b. Tổng lượng mưa: Phổ biến 1200-2000mm, riêng khu vực Quảng Ninh có nơi cao hơn.
a. Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Cầu tại Gia Bảy nhỏ hơn TBNN là 36% và trên sông Lục Nam tại Chũ nhỏ hơn TBNN là 53%.	b. Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Cầu tại Gia Bảy nhỏ hơn TBNN là 28% và trên sông Lục Nam tại Chũ nhỏ hơn TBNN là 42%.

#### 1.4. Khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ

Tóm tắt tình hình trong 3 tháng qua	Dự báo trong 12 tháng tới
a. Tổng lượng mưa: Phổ biến 600-900mm, riêng Ba Vì đạt 1025 mm.	b. Tổng lượng mưa: Phổ biến 1300-1900mm, có nơi cao hơn.
a. Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn so với TBNN là 58%.	b. Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng tổng lượng dòng chảy dự báo có khả năng thấp hơn TBNN 21%.

Bảng 1: Nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 8-10	So sánh TBNN	Dự báo 11-10	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	7472	<63%	44150	<18%
Thao	Yên Bái	W	3364	<52%	9770	<47%
Lô	Tuyên Quang	W	1864	<75%	5040	<79%
Hồng	Hà Nội	W	9031	<58%	52034	<21%
Cầu	Gia Bảy	W	410	<36%	1300	<28%
Lục Nam	Chũ	W	285	<53%	800	<42%

Tin phát lúc: 15h30

Dự báo viên: Lê Thủy

Duyệt bản tin: Bùi Đình Lập